

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Tùng;

2. Ông Lý Văn Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phùng Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Hoàng Thị Th được tự do tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tháng 04 năm 2015 tại UBND xã Y, huyện Ch. Sau khi kết hôn

anh H và chị Th chung sống tại thôn Cầu Cả, xã Y, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng một năm thì mâu thuẫn bắt đầu nảy sinh. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống khi đó do con còn nhỏ nên anh H cố gắng duy trì hôn nhân, với hy vọng anh và chị Th sẽ khắc phục được mâu thuẫn nhưng cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị Th chỉ có một mõi, không hòa hợp, không hạnh phúc, vợ chồng ngày càng sống xa nhau. Đến nay anh H không còn tình cảm với chị Th nữa, không thể chung sống cùng nhau, anh H không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nên anh H xin ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

- Về con chung: Anh H và chị Th có hai con chung Phùng Đức H1, sinh ngày 10/10/2015 và Phùng Đức H2, sinh ngày 10/10/2017. Khi ly hôn anh H có ý kiến để anh H và chị Th mỗi người nuôi dưỡng một con chung. Mỗi người nuôi dưỡng một con nên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Quá trình giải quyết anh H thay đổi ý kiến, anh H nhất trí nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh H.

- Về tài sản chung: Anh H và chị Th tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Phùng Văn H được tự do tìm hiểu, đã tự nguyện đăng ký kết hôn tháng 04 năm 2015 tại UBND xã Y, huyện Ch. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống với nhau tại thôn Cầu Cả, xã Y, huyện Ch. Chị Th thấy cuộc sống vợ chồng vẫn hòa thuận với nhau, không có mâu thuẫn gì lớn cho đến khoảng thời gian gần đây chị Th thấy anh H ít nói chuyện với chị Th, hai vợ chồng không có sự trao đổi, anh H không quan tâm đến vợ, chị và anh H không có tiếng nói chung. Khi có chuyện gì xảy ra anh H không tâm sự và tìm cách tháo gỡ cùng chị Th dẫn đến anh H lầm lì, ít nói. Chị Th cũng không biết vì nguyên nhân gì mà vợ chồng trở nên xa cách. Chị Th đã cố gắng tìm hiểu nguyên nhân, tìm cách khắc phục nhưng không được. Giữa chị và anh H không có sự cãi vã hay xô xát nên chị Th vẫn cứ nghĩ cuộc sống vợ chồng bình thường cho đến khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án. Trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H chị Th không nhất trí ly hôn vì có mong muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau để nuôi dạy con cái. Hơn nữa chị Th vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh H.

- Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Phùng Đức H1, sinh ngày 10/10/2015 và Phùng Đức H2, sinh ngày 10/10/2017. Trường hợp nếu phải ly hôn chị Th đề nghị anh H nuôi dưỡng cả hai con chung, chị Th nhất trí cấp dưỡng nuôi hai con chung là 2.000.000 đồng một tháng, mỗi con là 1.000.000 đồng. Cấp dưỡng từ khi có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu Hải, cháu Hoàng đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Th và anh H tự thỏa thuận, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết,

- Về nợ chung: Không có.

Về nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên: Tại biên bản ghi ý kiến cháu Phùng Đức H1 trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ là Hoàng Thị Th trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Anh Phùng Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với Chị Hoàng Thị Th; về con chung: Anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh; về tài sản chung: Anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Anh H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến trình bày gì khác so với ý kiến tại quá trình giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của anh Phùng Văn H; cho anh Phùng Văn H được ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Phùng Đức H1, sinh ngày 10/10/2015 và Phùng Đức H2, sinh ngày 10/10/2017 cho anh Phùng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị xem xét.

- Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về nợ chung: Anh H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Phùng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Anh Phùng Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Hoàng Thị Th; chị Hoàng Thị Th đăng ký thường trú tại thôn Cầu Cả, xã Y, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227, 228, 238 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn H và Chị Hoàng Thị Th có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2015 tại UBND xã Y, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại bản tự khai anh H xác định hai vợ chồng bất đồng tính cách, cuộc sống hôn nhân mệt mỏi, không hạnh phúc. Chị Th trình bày hai vợ chồng không có sự trao đổi, anh H không quan tâm đến vợ, chị và anh H không có tiếng nói chung. Khi có chuyện gì xảy ra anh H không tâm sự và tìm cách tháo gỡ cùng chị Th dẫn đến anh H lầm lì, ít nói. Chị Th cũng không biết vì nguyên nhân gì mà vợ chồng trở nên xa cách. Chị Th đã cố gắng tìm hiểu nguyên nhân, tìm cách khắc phục nhưng không được.

Kết quả xác minh tại thôn Cầu Cả, xã Y, huyện Ch thấy rằng anh H, chị Th kết hôn với nhau và chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh H. Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2022 xảy ra mâu thuẫn. Đại diện thôn có nghe anh H trình bày sự việc hai vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày cũng như làm ăn kinh tế và đã sống ly thân được hơn một năm trở lại đây. Thôn không nhận được đề nghị hòa giải của anh H hay chị Th nên chưa được hòa giải mâu thuẫn vợ chồng cho anh H, chị Th lần nào.

Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng anh H, chị Th đã có nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ khoảng năm 2022 đến nay; cả hai đều đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của anh H, chị Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Văn H, xử cho anh H được ly hôn với chị Hoàng Thị Th.

[2.2] Về con chung: Anh Phùng Văn H và Chị Hoàng Thị Th có 02 con chung là Phùng Đức H1, sinh ngày 10/10/2015 và Phùng Đức H2, sinh ngày 10/10/2017. Anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con chung, chị Th nhất trí cho anh H nuôi dưỡng hai con chung. Tuy, cháu Hải có ý kiến mong muốn được

mẹ là Hoàng Thị Th nuôi dưỡng nhưng qua kết quả xác minh tại thôn Cầu Cả, xã Y thì hiện chị Th chưa có nơi ở, từ khi kết hôn chị và anh H vẫn sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H mà chưa có nhà riêng, hiện tại chị Th đi làm ăn ở đâu không ai biết, Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng chị Th không có mặt vì vậy không thể giao con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phùng Đức H1 và Phùng Đức H2 cho anh Phùng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa chị Th không có mặt, không có ý kiến trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh H không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Phùng Văn H và chị Hoàng Thị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh Phùng Văn H và chị Hoàng Thị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*: Anh Phùng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; chị Hoàng Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Anh Phùng Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phùng Văn H được ly hôn chị Hoàng Thị Th.

2. Về con chung: Giao cháu Phùng Đức H1, sinh ngày 10/10/2015 và Phùng Đức H2, sinh ngày 10/10/2017 cho anh Phùng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hoàng Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Hoàng Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Phùng Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005590, ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch. Chị Hoàng Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phùng Văn H và chị Hoàng Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ch;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Ch;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Tú

